



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN
KHOÁNG SẢN BẮC GIANG**

Địa chỉ: Thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: (04) 6293.8333

Fax: (04) 6282.3901

Email: ksbacgiang@gmail.com

Website: www.khoangsanbacgiang.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty CP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103003517
- Vốn điều lệ: 227.538.400.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 227.538.400.000 đồng
- Địa chỉ: Thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
- VPGD: NV2.3, Khu đô thị Tây Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: (04) 6293.8333
- Số fax: (04) 6282.3901
- Website: www.khoangsanbacgiang.com.vn
- Mã cổ phiếu: BGM

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang tiền thân là Công ty cổ phần Khoáng sản Đại Cát, có trụ sở đặt tại Thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, với số vốn điều lệ là 168 tỷ đồng. Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực khai thác và chế biến quặng đồng, với các điểm mỏ tại các huyện Lục Ngạn và Sơn Động tỉnh Bắc Giang.

Ngày 31/10/2008, Công ty cổ phần Khoáng sản Đại Cát được thành lập với số Vốn điều lệ đăng ký là 160 tỷ đồng và số vốn thực góp tại ngày thành lập là 600 triệu đồng, có trụ sở chính đặt tại số 66 Khu Đông, xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ngày 15/04/2009, Công ty nâng tổng vốn thực góp lên 20,6 tỷ đồng bằng tiền và tài sản của các cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 02/2009/NQ - ĐHĐCĐ. Ngày 15/01/2010, theo Nghị quyết số 01/2010/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông, Công ty tiếp tục nâng Vốn điều lệ thực góp lên 160 tỷ đồng bằng việc góp thêm 139,4 tỷ đồng bằng tiền và các tài sản khác (chi phí xây dựng đường vào mỏ, dây chuyền máy móc sản xuất đồng...) của các cổ đông hiện hữu.

Ngày 30/09/2010, Công ty cổ phần Khoáng sản Đại Cát tiến hành tăng vốn từ 160 tỷ đồng lên 168 tỷ đồng để nhận sáp nhập Công ty cổ phần Khai thác Khoáng sản Thăng Long Hà Nội với vốn điều lệ là 20 tỷ đồng theo tỷ lệ 2,5:1 (cứ 2,5 cổ phần của Công ty cổ phần Khai thác Khoáng sản Thăng Long Hà Nội được chuyển đổi thành 1 cổ phần phát hành thêm của Công ty cổ phần Khoáng sản Đại Cát). Công ty cổ phần Khai thác Khoáng sản Thăng Long trước sáp

nhập có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội, và là một công ty có lợi thế lớn về các mỏ quặng đồng với 09 điểm mỏ được cấp phép khai thác chính thức tại tỉnh Bắc Giang.

Sau khi sáp nhập, Công ty cổ phần Khoáng sản Đại Cát đã tiến hành chuyển đổi trụ sở chính từ thành phố Hà Nội về tỉnh Bắc Giang và đổi tên thành Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang với Vốn điều lệ thực góp là 168 tỷ đồng.

Ngày 20/06/2011 Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang đã chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh với mã chứng khoán BGM.

Ngày 29/07/2013 Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang đã phát hành riêng lẻ 2.400.000 cổ phiếu với giá 5.000 đồng cho cổ đông chiến lược, làm tăng vốn điều lệ từ 168.000.000.000 đồng lên 192.000.000.000 đồng.

Ngày 30/12/2013 Công ty cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Bắc Giang trả cổ tức năm 2011 cho cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu với tỷ lệ 12% làm thay đổi vốn điều lệ từ 192.000.000.000 đồng lên 215.038.400.000 đồng.

Ngày 09/07/2014 Công ty cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Bắc Giang phát hành thêm riêng lẻ 1.000.000 cổ phiếu và phát hành 250.000 cổ phiếu thưởng cho CBCNV làm thay đổi vốn điều lệ từ 215.038.400.000 đồng lên 227.538.400.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh:

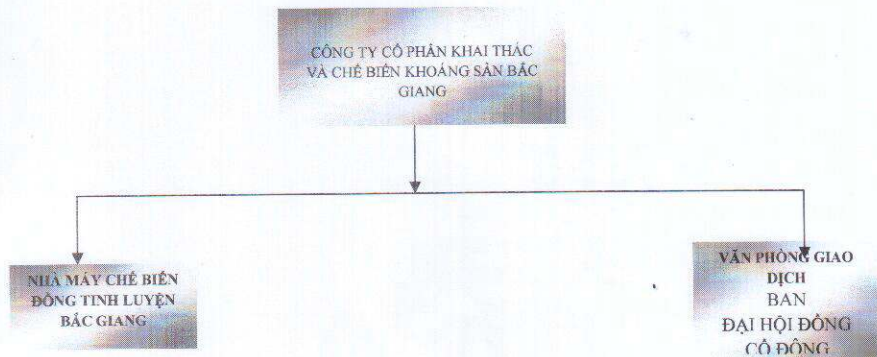
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (trừ quặng Nhà nước cấm)
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý
- Đúc kim loại màu
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại

3.2. Địa bàn kinh doanh:

- Khu vực Làng Chả, xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Khu vực Cổ Vài, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Khu vực Thùng Thình, xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Khu vực Ao Ú, xã Giáo Liêm, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;
- Khu vực Bãi Lầy, xã Tam Dị, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Khu vực Khuôn Đeo, Đèo Bùng, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Khu vực Núi Đầu, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Khu vực Cổ Vài và Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Khu vực Đèo Cạn, Bản Mũi và Cai Lẻ, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Khu vực Tây Cai Lẻ và Khanh Mừng, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

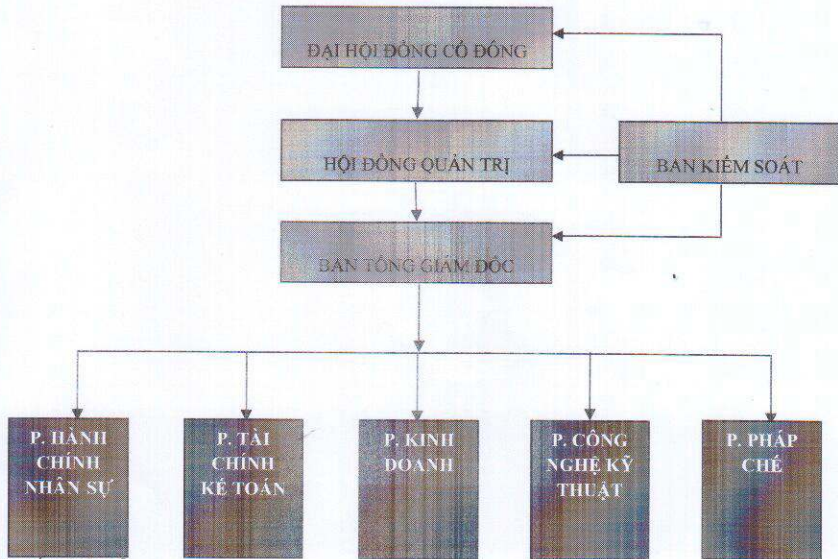
Mô hình quản trị: Hoạt động tổ chức quản trị công ty theo mô hình công ty cổ phần đại chúng.



DIỄN GIẢI SƠ ĐỒ

- ❖ Trụ sở chính : Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang
Địa chỉ: Thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
Điện thoại: 0240.3518073 Fax: 0240.3518072
- ❖ Nhà máy Chế biến đồng tinh luyện Bắc Giang
Địa chỉ: Thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
Điện thoại: 0281.2213298
- ❖ Văn Phòng Giao dịch Hà Nội
Địa chỉ: NV2.3, Khu đô thị Tây Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: (04) 6293.8333 Fax: (04) 6282.3901

Cơ cấu bộ máy quản lý:



DIỄN GIẢI SƠ ĐỒ

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành các mảng hoạt động của Công ty, báo cáo trực tiếp với Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Chức năng các phòng ban

Phòng Hành chính Nhân sự

Phòng Hành chính Nhân sự có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh, nhà máy của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Tài chính Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phân tích chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Tổng Giám đốc.

Phòng Kinh doanh

Phòng Kinh doanh có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản Trị cũng như Ban Tổng Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty .

- Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Tổng Giám đốc xem xét phê duyệt.
- Nghiên cứu, điều tra thị trường, xây dựng chính sách giá cả, tổ chức mạng lưới, thông tin quảng cáo tiếp thị và hỗ trợ xúc tiến phát triển sản phẩm.

Phòng Công nghệ Kỹ thuật

Phòng Công nghệ Kỹ thuật có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Quản lý công nghệ, kỹ thuật khai thác và chế biến khoáng sản.
- Quản lý công tác an toàn lao động, quản lý chất lượng và công tác nhập nguyên nhiên vật liệu, vật tư đầu vào.
- Tham mưu cho Giám đốc về công tác kế hoạch sản xuất, công nghệ, kỹ thuật và đầu tư xây dựng theo các kế hoạch chiến lược chung.
- Đầu mối giải quyết các công việc có liên quan giữa các bộ phận sản xuất, kỹ thuật.
- Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, đề ra biện pháp nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất.

Phòng Pháp chế

Phòng Pháp chế có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức xây dựng quy trình quản lý, sản xuất của Công ty theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế phù hợp.
- Chịu trách nhiệm chuẩn hóa toàn bộ các hồ sơ pháp lý của Công ty như hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động...
- Theo dõi và xử lý toàn bộ các vấn đề liên quan đến pháp lý của Công ty.

Vấn phòng Giao dịch tại Hà Nội

Có chức năng là đầu mối giao dịch với các khách hàng, đối tác của Công ty trên địa bàn thành phố Hà Nội cũng như các tỉnh lân cận. Hỗ trợ phòng kinh doanh trong việc triển khai bán hàng và tìm kiếm khách hàng mới.

4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu tính đến ngày 31/12/2013
Công ty cổ phần chế biến, tuyển luyện khoáng sản Tân Đại Lợi	Thôn Cầu Sắt, xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang	Khai khoáng, chế biến, tuyển luyện khoáng sản.	40.000.000.000	25%

5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Tập trung hoạt động cốt lõi: Để phát triển bền vững Công ty cần phát triển hoạt động cốt lõi của mình là lĩnh vực khoáng sản do đã có những lợi thế nhất định về đối tác, đầu vào, đầu ra và các hướng chiến lược.

- Tối đa hóa lợi nhuận: Mục tiêu cuối cùng của Công ty là tạo ra lợi nhuận, tập trung phát triển hoạt động kinh doanh trên từng khâu, từng giai đoạn và tổng thể cả quá trình, chú trọng đạt lợi nhuận theo chiều sâu, tức là thu cả gốc lẫn ngọn.

- Quản trị rủi ro: Nếu không quản lý tốt rủi ro xảy ra trong quá trình kinh doanh sẽ không thể có hiệu quả lợi nhuận như mong muốn, vì vậy cần có chính sách quản trị chặt chẽ để hạn chế tối đa các thất thoát, rủi ro khi thực hiện các chính sách như quản trị rủi ro ký kết hợp đồng, rủi ro nợ phải thu khó đòi

- Mở rộng hoạt động kinh doanh: Trước tiên là mở rộng kinh doanh trong phạm vi hoạt động cốt lõi của Công ty, sau khi đã phát triển bền vững, quản trị tốt, tối đa hóa lợi nhuận Công ty mới tiếp tục xem xét các hướng phát triển mới và bổ sung thêm giá trị cốt lõi của mình. Mở rộng hoạt động kinh doanh cũng là để tránh rủi ro phát triển 1 ngành nghề cụ thể do các vấn đề về chính sách.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Chiến lược trung hạn:

+ Phát triển Công ty trở thành một trong những nhà máy uy tín thương hiệu hàng đầu về đồng:

- Nhà máy chế biến đồng từ quặng đồng, đồng phế liệu và các chế phẩm của đồng khác, chất lượng đồng đạt các mức 99% và 99,99%
- Nhà máy chế biến sâu các sản phẩm từ kim loại đồng như: dây cáp, dây điện, sản phẩm chế tác từ đồng.
- Xây dựng nhà máy xử lý thải từ quy trình sản xuất thành các sản phẩm có thể thương mại.
- Phát triển hệ thống quản lý tài chính hợp lý để tận dụng dòng tiền gia tăng lợi nhuận

+ Mở rộng phát triển các định hướng kinh doanh khác để đón đầu quá trình phục hồi nền kinh tế

- Chiến lược dài hạn:

- Xây dựng nhà máy chế biến khoáng sản đa kim tại địa bàn có tính hợp lý về giao thông, kết nối vùng nguyên liệu
- Phát triển các vùng nguyên liệu, mỏ khoáng sản đa kim để cung cấp cho nhà máy và các đối tác.
- Tận dụng các vùng tài nguyên đã khai thác chuyển đổi thành các dự án phù hợp như trồng rừng, du lịch, trang trại....
- Mở rộng các ngành nghề tiềm năng và bổ sung các giá trị cốt lõi cho doanh nghiệp

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Công ty xác định mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh phải đi đôi với bảo vệ môi trường tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên đảm bảo phát triển hài hòa bền vững.

- Xây dựng môi trường thân thiện tại khu vực khai thác và nhà máy, tránh sự cố môi trường và phát triển tốt công tác xử lý thải.

- Phát triển kinh tế địa phương thông qua các hoạt động của công ty như tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, xây dựng các nhà cung cấp địa phương, cũng như tài trợ các dự án hỗ trợ kinh tế, đặc biệt tại các vùng có mỏ, nhà máy công ty hoạt động, hỗ trợ các gia đình chính sách, có công với cách mạng, các bậc lão thành trong địa bàn để gia tăng ưu thế chính trị cũng như kinh tế của công ty (trong phạm vi tài chính cho phép).

- Đối với cán bộ công nhân viên của công ty, tùy theo sự phát triển từng thời kỳ có chính sách hợp lý trong khâu tuyển dụng, đãi ngộ và thực hiện các chế độ theo luật định, đồng thời xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo hướng người lao động gắn bó lâu dài, đoàn kết, tận tâm tận lực cho Công ty và nhận kết quả xứng đáng với công sức bỏ ra.

6 . Các rủi ro:

Ngoài những rủi ro về các yếu tố vĩ mô nói chung như: tốc độ phát triển kinh tế, tỷ giá hối đoái, lãi suất, lạm phát,... Công ty có thể gặp những rủi ro đặc thù ngành như: điều kiện tự nhiên, môi trường, biến động bất thường về địa chất, chất lượng khoáng sản, hay những rủi ro về phát luật như: Định hướng phát triển ngành khoáng sản, những ưu đãi hay hạn chế, các chính sách về thuế, bảo vệ môi trường, giấy phép khai thác mỏ,...

Để hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng từ những rủi ro có thể gặp phải, Ban lãnh đạo Công ty luôn có sự chủ động và điều chỉnh kịp thời trong công tác điều hành, luôn đề ra các phương án dự phòng, từ đó đáp ứng linh hoạt với tình huống mới.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Những thay đổi biến động lớn trong năm: trong năm 2014, hoạt động sản xuất của Công ty đã dần phục hồi, doanh thu từ hoạt động kinh doanh của Công ty đã tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2013. Tuy lợi nhuận cả năm chưa cao song cũng đánh dấu mức bước ngoặt để tiến đến kết quả cao hơn trong năm 2015. Công tác thu hồi nợ cũng được tiến hành triệt để và hiệu quả.

- Đặc biệt, năm 2014 Công ty tiến hành hoán đổi cổ phiếu với đối tác Nature Việt, chính thức tham gia vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, các loại khoáng sản khác.... Việc hoán đổi sẽ hoàn thành vào năm 2015, giúp công ty có thêm nhiều lợi thế phát triển.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Nhìn chung so với năm 2013, năm 2014 tình hình sản xuất kinh doanh đã tốt hơn song vẫn còn yếu kém, doanh thu sản xuất kinh doanh của công ty vẫn thấp, lợi nhuận rất thấp. Tuy nhiên với mục tiêu tái cơ cấu toàn diện công ty và phục hồi hoạt động sản xuất, cùng với khó khăn chung của nền kinh tế và khó khăn riêng của ngành khoáng sản, việc tăng trưởng về doanh thu so với năm 2013, thu hồi nợ phải thu khó đòi và tạo được những tiềm năng mới trong năm 2015, kết quả năm 2014 là sự cố gắng và thể hiện sự quyết tâm của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu có đến ngày 31/12/2014
01	Nguyễn Huy Quang	TGD	0.22%
02	Đặng Văn Kỳ	P.TGD	0%
03	Đoàn Thị Quỳnh Trang	KTT	0.13%

Tóm tắt lí lịch của các cá nhân trong Ban điều hành Công ty:

01. Ông Nguyễn Huy Quang – Tổng giám đốc

- Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT – TGD
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/07/1985
- Số CMND: 012343513 Ngày cấp: 04/10/2007 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Nơi sinh: Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: P408 – 14B – TT ĐH Ngoại Ngữ - ĐH Quốc Gia Hà Nội – Tổ 30 P. Dịch Vọng Hậu – Cầu Giấy – Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - o Từ năm 2007 - 2010: Cán bộ kinh doanh Chi nhánh Công ty Cổ phần Căn nhà Mơ Ước tại Hà Nội.
 - o Từ năm 2008 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại Cát, nay là Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang.

02. Ông Đặng Văn Kỳ - Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/04/1965
- Số CMND: 012647166 Ngày cấp: 07/05/2010 Nơi cấp: CA Hà Nội
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: A22 Xóm 1 Cao Tầng – Cổ Nhuế - Từ Liêm - Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Sỹ quan thông tin
- Quá trình công tác:
 - o Từ năm 1982 đến 1984: Học Trường Sỹ quan Thông tin tại Nha Trang.
 - o Từ năm 1984 đến 1987: Công tác tại Quân khu Thủ đô.
 - o Từ năm 1987 đến 1997: Học và kinh doanh tự do tại Nga (trước là Liên Xô).
 - o Từ năm 1997 đến 2008: Kinh doanh tự do tại Việt Nam.
 - o Từ năm 2008 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Khoáng sản Đại Cát, nay là

Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang.

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không.
- 03. Bà Đoàn Thị Quỳnh Trang – Kế toán trưởng
 - Chức vụ tại Công ty: Kế toán trưởng
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày tháng năm sinh: 25/11/1988
 - Số CMND: 162956743 Ngày cấp: 21/01/2006 Nơi cấp: CA Nam Định
 - Nơi sinh: Nam Định
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Nam Định
 - Địa chỉ thường trú: Phương Định – Trực Ninh – Nam Định
 - Trình độ văn hóa: 12/12.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Quá trình công tác:
 - o Từ năm 2006 - 2010: Học tại trường Học viện Tài Chính
 - o Từ năm 2010 đến tháng 9/2011: Công tác tại Công ty Cổ phần Thiên Nhiên
 - o Từ tháng 10/2011 đến nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang.

Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.

Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tính đến ngày 31/12/2014, số lượng Cán bộ Công nhân viên của Công ty là: 45 người.
- Tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:
 - + Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp, mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về kỹ thuật sản xuất. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham

gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

+ *Chính sách lương*

- Lương bình quân công nhân sản xuất tại các xưởng, nhà máy: 3.500.000 đồng/tháng
- Lương bình quân của khối hành chính: 5.000.000 đồng/tháng

+ *Chính sách thưởng*

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty xây dựng chính sách bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng các nội quy và quy định để xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ *Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động*

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Khoản đầu tư 40.000.000.000 đồng vào Công ty Cổ phần chế biến, tuyển luyện Tân Đại Lợi.

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	229,773,053,633	276,590,036,947	20.38%
Doanh thu thuần	15,111,898,636	46,316,490,803	206.49%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	240,795,635	326,314,584	35.52%
Lợi nhuận khác	(93,026,730)	506,929,552	-644.93%
Lợi nhuận trước thuế	147,768,905	833,244,136	463.88%
Lợi nhuận sau thuế	118,215,124	645,493,080	446.03%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	6.71	2.74	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	4.40	1.99	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.05	0.17	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.048	0.201	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.07	0.17	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.01	0.01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.001	0.003	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.001	0.002	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.02	0.01	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 22.753.840 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Là cổ phần phổ thông

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 21.503.840 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 1.250.000 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến thời điểm ngày 05/08/2014.

STT	Danh mục	SL cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0
2	Cổ đông nhỏ (Số lượng cp sở hữu < 5%)	22.753.840	100	2627
	- Tổ chức	55.007	0,24	9
	- Cá nhân	22.698.833	99,76	2618
3	Cổ đông trong nước	22.723.111	99,86	2618
	- Tổ chức	50.526	0,22	8
	- Cá nhân	22.672.585	99,64	2610
4	Cổ đông nước ngoài	30.729	0,14	9
	- Tổ chức	4.481	0,02	1
	- Cá nhân	26.248	0,12	8
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
Tổng cộng		22.753.840	100	2627

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	215,038,400,000	227,538,400,000	5.81

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- So với năm 2013, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2014 có tiến triển: Lợi nhuận sau thuế tăng, đạt 645.493.080 đ, tăng 446% so với năm 2013, tuy mức lợi nhuận này vẫn rất thấp song việc đã nằm trong lộ trình khôi phục và tái cơ cấu của công ty. Năm 2014

cũng đánh dấu sự tăng trưởng về doanh số công ty, theo đánh giá của Ban Giám đốc, đây là yếu tố quan trọng khẳng định công ty bắt đầu phục hồi hoạt động kinh doanh.

– Những tiến bộ công ty đã đạt được: Về mặt tài chính công ty cũng đã huy động vốn thành công và thu hồi được một số khoản nợ khó đòi. Đồng thời Công ty đã phát hành cổ phiếu để hoán đổi với đối tác chiến lược Nature Việt là đối tác có nhiều lợi thế trên thị trường nông nghiệp. Như vậy, tiếp nối năm 2013, năm 2014 công ty đã có hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng, dù chưa đạt hiệu quả cao, song trong năm 2015, hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ được đẩy mạnh và hoàn thiện.

2. *Tình hình tài chính*

a) *Tình hình tài sản*

Do việc phát hành để hoán đổi cổ phiếu chưa thực hiện xong nên tình hình tài sản của công ty nói chung không có nhiều biến động, tình hình sử dụng hiệu quả tài sản kém. Tuy nhiên có một số điểm tích cực như đã thu hồi được một số khoản nợ phải thu đã trích lập dự phòng và đã hoàn nhập vào lợi nhuận của công ty. Năm 2014 công ty cũng đã hoàn thành việc gia tăng tài sản thông qua quá trình tăng vốn do phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

b) *Tình hình nợ phải trả*

– Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Công ty không có nhiều khoản nợ phải trả ngoại trừ thuế phải nộp và phải trả người bán. Các khoản nợ này công ty đã có hướng khắc phục do tình hình khó khăn chung.

– Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Công ty không bị ảnh hưởng bởi tỷ giá hối đoái và trong năm 2014 đã thanh toán xong nợ ngân hàng, khoản vay ngắn hạn phát sinh không chịu lãi suất

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý điều hành: Ban Giám Đốc đã tái cơ cấu đội ngũ cán bộ nòng cốt, chủ trương thực hiện phân cấp, phân quyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giao khoán sản phẩm cho các nhà máy, đơn vị sản xuất, kết hợp công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, tạo ra sự chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất và hiệu quả lao động.

Về chiến lược sản phẩm: Công ty thực hiện đa dạng hoá sản phẩm, linh hoạt tùy thuộc nhu cầu thị trường, bên cạnh đó là việc đầu tư sửa chữa bảo dưỡng bảo trì cho máy móc, dây chuyền công nghệ tạo ra các sản phẩm có giá trị cao.

Quảng bá thương hiệu: Công ty thực hiện chủ trương lấy uy tín, chất lượng với bạn hàng, đối tác và các nhà đầu tư là nhân tố chính tạo nên thương hiệu.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

- Ổn định sản xuất, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh các hoạt động cốt lõi đã và đang được phục hồi.

- Phân đầu các năm tiếp theo đều có lợi nhuận và tăng dần.

IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Năm 2014 là năm kinh tế đầy khó khăn song đã có xu hướng phục hồi của kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng. Hoạt động của công ty trong năm vừa qua có thể tóm gọn những nét chính sau:

Như kế hoạch đã đề ra, năm 2014 Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện khôi phục hoạt động sản xuất cho công ty, tái cơ cấu toàn diện công ty và bước đầu đạt kết quả:

Nhân sự công ty dần đi vào ổn định, đã thu hút được một số nhân tài cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

Huy động vốn thành công cho công ty để có thêm cổ đông lớn và một phần vốn hoạt động;

Phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu của đối tác chiến lược, mở rộng ngành nghề cốt lõi của doanh nghiệp và gia tăng ảnh hưởng trên thị trường.

Phục hồi sản xuất kinh doanh, tăng trưởng doanh thu của công ty cũng như lợi nhuận.

Tạo những mối quan hệ mới, tiềm năng mới để công ty bật lên khi kinh tế khởi sắc.

Tổng kết lại, năm 2014 nói chung Công ty đã vượt qua khó khăn, hoàn thành các mục tiêu cơ bản đề ra, xét trong bối cảnh chung của toàn thể nền kinh tế, cũng như các mốc cụ thể của công ty thì năm 2014 là năm củng cố, thay đổi cái cũ để tới với một chu kỳ mới năng động hơn, phát triển hơn và hy vọng thành công hơn trong năm 2015 và các năm tiếp theo.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Trong năm 2014 Ban Giám đốc đã có sự điều hành hợp lý, có thể chấp nhận trong điều kiện thực tế, hoàn thành các mục tiêu tái cơ cấu đề ra. Tuy nhiên để phát triển công ty theo đường lối đề ra, cần tiếp tục tiếp thu các công nghệ mới, tăng cường công tác quản lý điều hành để đạt mục tiêu phát triển tiếp theo, đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh trong giai đoạn sắp tới.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị cũng thống nhất với Chiến lược trung và dài hạn đã trình bày trong báo cáo phần trên; trong năm 2015, Hội đồng Quản trị chủ trương phát triển hoạt động sản xuất mạnh mẽ hơn, tận dụng cơ hội thị trường để thâm nhập các doanh nghiệp tốt, mở rộng các ngành nghề kinh doanh sản xuất có tiềm năng, có đầu ra tốt, xây dựng mạng lưới kinh doanh sản phẩm của công ty và tìm các đối tác chiến lược để hợp tác phát triển đến tầm cao mới, tạo tiềm lực để Công ty phát triển phù hợp với chu kỳ phục hồi của nền kinh tế.

Bên cạnh đó, để phù hợp với mảng kinh doanh nông nghiệp và các ngành nghề mới từ đối tác chiến lược, Hội đồng Quản trị sẽ xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển ngay sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi với đối tác Nature Việt.

V. **Quản trị công ty**

1. **Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên do Ông Nguyễn Huy Quang làm Chủ tịch, có 01 thành viên hoạt động kiêm nhiệm, 04 thành viên độc lập, cụ thể:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ trong HĐQT	Chức vụ trong Công ty	Tỷ lệ SHCP	Chức vụ tại tổ chức khác
01	Ông Nguyễn Huy Quang	CT. HĐQT	TGD	0.22%	Không
02	Ông Dương Quốc Tuấn	Ủy viên HĐQT	Không	0.09%	Không
03	Bà Vũ Thanh Vân	Ủy viên HĐQT	Không	0%	Không
04	Ông Nguyễn Quang Hải	Ủy viên HĐQT	Không	0.13%	Không

05	Bà Dương Thị Liên Hương	Ủy viên HĐQT	Không	0%	Giám đốc
----	----------------------------	--------------	-------	----	----------

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị công ty có diễn ra 12 cuộc họp. Các cuộc họp thành công tốt đẹp với những nội dung chính được thể hiện tóm tắt thông qua bảng tổng kết sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Số 17/2014/NQ - HĐQT	22/01/2014	Thông qua đơn từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Ông Ngô Văn Phương, bầu thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Nguyễn Huy Quang giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, và bầu bổ sung Ông Dương Quốc Tuấn làm thành viên HĐQT.
02	Số 33/2014/BGM/NQ - HĐQT	24/03/2014	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
03	Số 58/2014/BGM/NQ - ĐHCĐ	30/05/2014	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 lần thứ 3: - BB họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014; - BB kiểm phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
04	Số 61A/2014/BGM/NQ - HĐQT	11/06/2014	Nghị quyết HĐQT về việc phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược.
05	Số 61B/2014/BGM/NQ - HĐQT	11/06/2014	Nghị quyết HĐQT về việc phát hành cổ phiếu thưởng cho Cán bộ công nhân viên trong Công ty.
06	Số 61C/2014/BGM/NQ - HĐQT	11/06/2014	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty.
07	Số 66/2014/NQ - HĐQT	25/06/2014	Phê duyệt lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 là: Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán & kiểm toán AVINA – IAFC.

08	Số 71/2014/NQ- HĐQT	09/07/2014	Thay đổi nội dung Đăng ký kinh doanh tăng vốn điều lệ
09	Số 83/2014/BGM/NQ - HĐQT	23/07/2014	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức ĐH ĐCĐ bất thường năm 2014
10	Số 103/2014/NQ - HĐQT	25/09/2014	Thông qua đơn từ nhiệm chức vụ TV.HQĐT của Ông Nghiêm Đức Ngọc, và bầu bổ sung Vũ Thanh Vân làm thành viên HĐQT.
11	Số 109/2014/BGM/NQ-ĐHĐCĐ	03/10/2014	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 lần thứ 3: - BB họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014; - BB kiểm phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014.
12	Số 112/2014/NQ- HĐQT	06/10/2014	Bổ sung các ngành nghề trong Đăng ký kinh doanh, sửa đổi điều lệ Công ty.

Năm 2014, HĐQT đã quản lý và chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và tổ chức triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các hoạt động cụ thể:

+ Triển khai việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đến Ban giám đốc và các bộ phận trong toàn Công ty;

+ Tiếp tục thống nhất và phân công nhiệm vụ của từng thành viên theo từng lĩnh vực và mảng công việc cụ thể nhằm phát huy tối đa thế mạnh của từng cá nhân và nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý điều hành của HĐQT;

+ Sửa đổi Quy chế của Công ty cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và Quy định của pháp luật hiện hành;

+ Hàng tuần HĐQT thường xuyên cử người tham dự đầy đủ các buổi họp giao ban cùng trưởng các bộ phận để nắm bắt kết quả xử lý công việc của từng phòng ban, bộ phận quản lý cũng như trực tiếp có ý kiến chỉ đạo, góp ý để kịp thời giải quyết những phát sinh vướng mắc trong quản lý điều hành của BGD nhằm điều hành hoạt động của Công ty hàng ngày theo đúng định hướng và mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra;

+ Hàng quý trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quý trước, xác định nguyên nhân tồn tại để đưa ra các giải pháp khắc phục và giao kế hoạch sản xuất quý sau;

+ Ban hành các Nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư, dịch vụ... và các Quyết định về chỉ đạo thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, quản lý, đầu tư;

+ Chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng Nội quy Công ty và cho ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban. Hướng dẫn, chỉ đạo việc bổ sung và chỉnh sửa Quy chế hoạt động tài chính của Công ty cho phù hợp với quy định của luật pháp hiện hành;

+ Thông qua việc thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị, bầu bổ sung thêm thành viên Hội đồng quản trị.

+ Bàn bạc với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Thực hiện chức trách nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao, đóng góp tích cực cùng với Hội đồng quản trị ban hành những chủ trương Nghị quyết xác thực từng tình hình cụ thể, đồng thời phối hợp thực thi các Nghị quyết hoàn thành nhiệm vụ...

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

*** Tự đánh giá chất lượng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2014: Đáp ứng như mong đợi.**

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ trong BKS	Tỷ lệ SHCP
01	Bà Vũ Thị Thanh Mai	Trưởng ban	0.02%
02	Ông Nguyễn Duy Tâm	Thành viên BKS	0%
03	Ông Bùi Văn Bình	Thành viên BKS	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát tổ chức họp 04 lần xoay quanh các vấn đề xem xét tình hình hoạt động của Công ty từng quý, việc chấp hành pháp luật, điều lệ Công ty. Việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị, công tác nhân sự, tài chính.

*** Tự đánh giá chất lượng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014: Hoàn thành nhiệm vụ.**

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Hội đồng quản trị:

- Ông Nguyễn Huy Quang - Chủ tịch HĐQT : 50.000 cổ phiếu
- Ông Dương Quốc Tuấn - Thành viên HĐQT : 20.000 cổ phiếu
- Ông Nguyễn Quang Hải - Thành viên HĐQT: 30.000 cổ phiếu
- Bà Vũ Thanh Vân - Thành viên HĐQT: 0 đồng
- Bà Dương Thị Liên Hương - Thành viên HĐQT: 0 đồng

- Ban kiểm soát:

- Bà Vũ Thị Thanh Mai – Trưởng ban kiểm soát: 0 đồng
- Ông Bùi Văn Bình – Thành viên ban kiểm soát: 0 đồng
- Ông Nguyễn Duy Tâm – Thành viên ban kiểm soát: 0 đồng.

- Ban điều hành Công ty:

- Ông Nguyễn Huy Quang – Tổng giám đốc: 76.886.824 đồng
- Ông Đặng Văn Kỳ - Phó Tổng giám đốc: 0 đồng
- Bà Đoàn Thị Quỳnh Trang – Kế toán trưởng: 51.265.099 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
	Ngô Văn Phương (Đã từ nhiệm chức vụ CT. HĐQT từ ngày 23/01/2014)	CT. HĐQT	180.560	0,79	0	0	Bán cổ phiếu ngày 16/01/2014 để giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty chấp hành tương đối tốt pháp luật, điều lệ, các Nghị quyết, các quy định, qui chế Quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn và tài sản và trong các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

❖ Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

“ Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam. Các

chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi”.

❖ **Ý kiến kiểm toán:**

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Khai thác và chế biến Khoáng sản Bắc Giang tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Đính kèm báo cáo tài chính năm 2014).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Huy Quang